

Hồi ký:

Phá bỏ xiềng xích trong ngục tù

Nguyễn Văn Luân

Năm 1975, khi Việt-cộng vào tiếp thu Saigon thì tôi đang làm ở sở Vệ Sinh Đô Thành và được cho lưu dụng, có nghĩa là tạm dung tha cho làm việc tiếp. Vẫn ở chức vị cũ, chỉ khác là làm theo lệnh của Ban Quân Quản.

Lúc làm việc chung với các cán bộ Cộng sản, tôi học được nhiều bài học thú vị. Người chỉ huy trực tiếp của tôi từ Hà Nội vào tên Chín Thực, mà trong lúc ban đầu tôi rất e dè, sợ lơ lơ mơ mơ ban quân quản nổi giận rút súng thì khó sống.

Dần dà rồi cũng quen. Một buổi sáng nọ, ông Chín và tôi ghé ăn sáng tại tiệm phở Hiền Vương. Trong lúc ngồi uống trà tôi tò mò hỏi ông Chín:

- Ở Hà Nội, người ta có xả rác bừa bãi như trong Saigon không anh?

Ông Chín trả lời không cần suy nghĩ:

- Họ không ném rác xuống đường như trong này đâu.
- Tại sao vậy, tôi hỏi.
- Bởi vì người dân đều biết tự giác. Nếu người đi trước ném giấy vụn xuống đất, người đi sau cúi xuống lượm lên bỏ vào thùng rác, thì đâu ai còn mặt mũi nào vi phạm.

Tôi rời miền Bắc di cư từ năm 1955 và sống ở trong Nam đến giờ, nên nghe thì biết vậy, nhưng lòng chưa tin.

Sau vài tháng làm việc chung với ông Chín, tôi có dịp được nghe những vấn đề của Ty Vệ

Sinh Hà nội, đường phố chật chội rác rến bừa bãi, tôi có dịp hỏi lại ông Chín:

- Sao hôm trước anh bảo người dân biết tự trọng đâu có xả rác?

Ông bảo tôi:

- Nói vậy thì nói, chứ anh cứ lượm mà nó cứ xả thì cũng cười trừ thôi chứ.

Tôi thấy rồi. Trước khi vào Nam họ đều có qua lớp học tập cách nói dối. Đến bây giờ thì họ lộ mặt thật ra vì dầu đầu lâu rồi cũng hở đuôi.

Tôi đã quyết tâm từ lâu tính chuyện vượt biên, sở dĩ đi làm tiếp là để cho phường khóm khỏi dòm ngó trong lúc tìm đường. Và chính những dốt nát ngu muội của các cán bộ làm chung càng thúc đẩy tôi phải trốn đi sớm hơn.



Mấy gia đình anh em tôi hùn tiền mua ghe qua một người quen ở Phan Thiết. Việc tổ chức thật khó khăn, vì sợ Công An khu vực tại địa phương tôi ở cũng như tại nơi chủ ghe theo dõi. Đi ra xem ghe thì cũng phải lén lút, nhiều khi chỉ tin vào lời người trung gian là chính.

Ngày ra đi được chọn vào gần cuối tháng một đêm không trăng. Hôm ra đi, chúng tôi gồm chừng 20 người chờ ghe đến đón tại bãi biển gần Xứ Lạc Đạo, thị xã Phan Thiết từ lúc khoảng 10 giờ tối. Chúng tôi núp trong bụi rậm có nhiều cây. Đến gần 2 giờ sáng thì bị Công An khu vực phát hiện và chúng tôi bị bắt đưa về Trại Một Phan Thiết.

Ngày hôm sau khi bị hỏi cung, tôi khai:

- Đang đi trên quốc lộ 1 đi Phan Thiết, xe tôi bị hư và tôi thấy có đóm lửa bên đường, tưởng có nhà dân, nên chạy vào xin nước uống, nào dè đang đi thì bị bắt chung với mấy người khác. Tôi không có tội gì.

Người cán bộ hỏi cung quát lên và ra lệnh cho tôi:

- Anh đừng có ngoan cố nếu anh không nhận tội gì thì cứ về suy nghĩ kỹ đi, khi nào muốn đổi lời khai thì xin cán bộ quản giáo lên gặp chúng tôi, còn không cứ nằm chơi, chúng tôi sẽ không gọi lên nữa đâu.

Thế là tôi bị nhốt vô biệt giam. Phòng giam tôi ở rộng chừng 2m x 2m. Không có cửa sổ, chỉ có một cửa ra vào, với một lỗ vuông trên cánh cửa đủ để chuyển khay đồ ăn vào cho tù nhân. Họ còng hai tay tôi vào nhau bằng còng số tám, hai chân tôi thì được sỏ vào hai cùm sắt hình chữ U với then sắt sâu ngang. Then sắt này chạy dài giữa hai bức tường, nên hai chân được di chuyển, dọc theo chiều dài then sắt.

Mỗi ngày họ mở cửa phòng vào 5 giờ sáng, tôi được tháo còng và cùm đi ra giếng nước rửa mặt, đánh răng trong vòng 15 đến 20 phút. Lúc đó, được vươn vai cho đã, và là lúc duy nhất trong ngày hai tay được cử động tự do và độc lập. Lúc ấy, mới thấy thấm thía sự mĩa

mai của khẩu hiệu “Không gì quý hơn độc lập tự do”, treo nhan nhản khắp nơi, nhất là nơi cồng vào các trại tù.

Mỗi ngày họ cho ăn ba bữa, món ăn gồm có vài con cá chích to bằng đầu ngón tay và cơm trộn khoai mì. Dĩ nhiên là đói. Nhưng sự đói khát chưa phải là cái khổ nhất. Cái mà lúc nào cũng hành hạ tôi từng giây từng phút là tay và chân đều mỏi rã rời, ngứa ngáy cũng đành chịu và rất vướng víu, khó khăn. Không lúc nào quên được là mình đang bị cùm và bị còng.

Mỗi buổi sáng, tôi đều thức dậy vì tiếng gót chân thình thịch nện trên sàn xi măng, lúc anh bạn tù phòng bên nhảy tập thể dục. Tôi thêm cái tự do mà đôi bàn chân của anh ấy đang được hưởng. Tôi chột ước rằng: giá cái cùm chân được xả lúc này thì dù có phải ở đây mấy năm nữa tôi cũng chấp nhận. Lúc ấy mộng ước của tôi rất nhỏ nhoi: lên thiên đường là khi hai bàn chân không bị cùm, dù cho hai tay còn trong còng số 8.

Chừng một tháng sau, được gọi lên hỏi cung lại, tôi vẫn không nhận tội vượt biên và chối đến cùng. Bất ngờ, người cán bộ hỏi cung ném lên mặt bàn cái Passport đi du học bên Anh quốc của tôi và hỏi:

- Giấy tờ này có phải của mày không?

Tôi tái mặt đi, sao giấy tờ của tôi đóng vào thành ghe mà sao họ lại có được? Chắc là tàu đã bị bắt, rồi họ đục ghe tìm vàng, và bất ngờ tìm ra giấy tờ của tôi.

Tôi ký giấy nhận tội vượt biên và được xả cùm và còng cùng một lúc. Chao ơi! Thiên Đàng là đây, thật là sung sướng. Vươn vai một cái, đá chân vài cái, tôi thở phào nhẹ nhõm.

Sau sáu tháng bị nhốt chung với một số anh em trong phòng giam, ngồi không, đánh cờ

mãi cũng chán, tôi bắt đầu thấy ngày quá dài vì ăn không ngồi rồi. Tôi có ý định xin đi lao động, làm bất kỳ việc gì miễn có dịp ra ngoài.

Rồi một hôm đang ngồi không thì thấy cán bộ phụ trách phòng giam tôi đứng ngoài song cửa sắt và hỏi vọng vào:

- Trong phòng này có ai biết làm thợ thiếc không?

Mừng quá, tôi hét to lên:

- Tôi, cán bộ.

Thế là từ ngày ấy, mỗi ngày tôi đi làm phụ thợ thiếc cho ông Năm Thanh, người xứ Lạc Đạo, trước kia là trung sĩ Địa Phương Quân, cũng là cải tạo viên. Chúng tôi làm thùng gánh nước, hay gầu tưới nước bằng cách cắt tôn lợp nhà thành miếng vừa cỡ, gò cho phẳng phiu, rồi tán cho các mối nối liền nhau. Trước khi giao thùng gánh nước cho nhà bếp, thùng phải được đổ đầy nước để thử xem còn bị rò rỉ gì không.

Trong lần tù này, những ngày làm chung với Năm Thanh đối với tôi là kỷ niệm khó quên. Khi rảnh rỗi có sẵn nước sôi anh em pha trà ngồi nói chuyện đời.

Có lần anh hỏi tôi:

- Sừ Luân có biết cái nghề thợ thiếc của mình có gì sướng nhất không?

Suy nghĩ một lát, tôi tìm ra lý do:

- Có chứ, chúng mình ngồi trong nhà, không phải chịu mưa nắng, trong khi các bạn tù vất vả ra đồng, cuốc đất cật lực cho đạt chỉ tiêu của trại. Tụi mình ngồi mát ăn bát vàng rồi còn gì.

Ông Năm lắc đầu, cười bí hiểm:

- Trặc lác!

Ngừng một chút, anh ta nói tiếp:

- Này nhé, làm nghề thợ thiếc, trước hết chúng mình gò, rồi tán, và sau cùng là đút nút lại đồ nước. Thế mà không sướng à? Sướng như lấy được tiên ấy chứ.

Tôi được một dịp cười, tưởng tượng ra cái cảnh mùi mẫn “đút nút lại đồ nước” của Năm Thanh. Thật là dí dỏm!

Ngoài ra, chúng tôi cũng làm nghề rèn, chế tạo dao cho nhà bếp và cuốc xẻng cho tù nhân đi trồng rau. Công việc của tôi là thổi bể lò rèn, dùng than được để nung đỏ các thanh thép, phần lớn lấy từ cây nhíp hoặc cây lúp của cái xe Jeep phế thải đang nằm trong sân sau trại tù. Thanh thép được nung cho mềm ra thành sắt non, rồi được cắt ra từng đoạn vừa đủ cho mỗi con dao, tiếp tục được đập dẹp và mài dũa cho đến khi thành hình con dao, và sau cùng được tôi mới trở thành dao tốt.



Bằng con mắt nhà nghề, khi cục sắt trong lò đã nóng đỏ, ông Năm dùng kẹp sắt lấy ra ngoài, thanh sắt còn đỏ sẽ nguội dần và đổi màu qua màu hồng rồi sang màu xám. Nhìn màu của thanh sắt ông Năm có thể đoán được nhiệt độ đã vừa chưa, và đúng lúc sẽ nhúng lưỡi dao vào nước lạnh. Như vậy gọi là tôi dao. Ông cẩn thận chỉ tôi phần sắt phía lưỡi, còn sống dao không cho chạm nước và vì thế sắt non vẫn là sắt non, để sau này mài dao trên đá sẽ dễ dàng hơn.

Không những thế tôi còn làm những việc linh tinh khác. Có lần chú Tư, Giám thị trưởng bước vào lò rèn, tay xách một va-li hiệu Samsonite mà chìa khóa bị mất.

Với nét mặt rất tự nhiên, ông nói:

- Anh ấy ơi, tôi bỏ chìa khóa vào trong vali rồi lỡ tay đóng nắp lại, bây giờ không có chìa khóa để mở, anh mở ra cho tôi được không?

Tôi trả lời:

- Để tôi lò mò chế một chìa khóa tạm trước rồi sẽ mở va-li cho cán bộ.

Ông nói:

- Khỏi cần làm chìa khóa, nó nằm ngay trong va-li này mà. Tôi chỉ cần anh lấy chìa khóa ra thôi.

-

Thấy vô lý vì không làm chìa khóa thì lấy gì mở, nhưng tôi chỉ cười và hẹn ông trở lại ngày hôm sau, sợ rằng giải thích thêm chỉ làm cho ông thấy cái dốt của mình.

Tôi cũng sửa hộ radio cho đám cán bộ khi chủ nhân không bắt được đài, nhiều khi chỉ vì gắn lộn pin. Những lúc giữ lại radio trong phòng để sửa, tôi được nghe đài VOA và BBC ban đêm, nhờ thế mà có được những giây phút thoải mái bất ngờ.

Lúc bấy giờ họ tin tưởng là tôi tài và có khả năng sửa được đủ thứ.

Hôm đó, đang thổi bễ thì người Công An coi tù, tên Ba Điều, bước vào. Anh ta ra lệnh cho tôi đứng dậy đi theo vào phòng biệt giam.

Ở nhà tù Phan Thiết này, nói đến hai tiếng biệt giam, ai cũng run sợ. Nơi nhốt những tội nhân được ghép vào tội nặng, hoặc chờ án tử hình, ở trong phòng kín ngày cũng như đêm. Tôi đang lo không biết phạm lỗi gì mà bị tống vào biệt giam, lục trí nhớ xem trong lúc tán gẫu với bạn tù cùng phòng đêm qua có lộ ra tu tưởng phản động để bị phát hiện không? Thấy vẻ mặt buồn rầu và đăm chiêu của tôi, Ba Điều đã nở nụ cười và trấn an bằng câu nói nhanh:

- Anh không làm gì sai đâu, chúng tôi nhờ chút việc, hãy đi theo tôi

Vào đến khu biệt giam, Ba Điều mở khóa cửa sắt phòng giam và dẫn người tù ra ngoài. Mãi sau này tôi mới biết tên anh ta là Shu Zu Ping. Anh này người Đài Loan, bị bắt vì ghe bị hư máy trôi giạt vào Phan Thiết, và bị tình nghi là CIA.

Ping chừng 30 tuổi, người cao, thân hình gầy guộc chỉ còn da bọc xương, mắt sâu hoắm, mặt trắng bệch, vì bị giam trong phòng kín không khi nào thấy ánh mặt trời. Tóc dài xuống gần vai, râu cằm mọc lờm chờm có lẽ không được cắt đã lâu.



Anh Ba nói:

- Mấy hôm nay không mở được còng khô tay thẳng này, cổ tay bị xiết nên càng lúc càng sưng. Bên trên ra lệnh phải tìm mọi cách mở cho bằng được. Đây là chìa khóa, anh thử dùng xem có mở được không?

Tôi ra dấu cho Ping đưa tay cho tôi coi. Tôi phải nín thở vì mùi hôi từ người hắn toát ra, do không được tắm trong nhiều ngày. Tôi nhìn mà muốn quay mặt đi. Hai tay gầy guộc mà hai cổ tay sưng vù vì bị cái còng xiết quá chặt. Chỗ sưng che lấp cả hai khoen của cái còng số 8, với cổ tay rướm máu và có mủ trông rất dễ sợ.

Tôi đưa tay sờ nhẹ trên cổ tay lần tìm lỗ khóa. Mặt hấn nhả lại, môi mím chặt, lộ vẻ đau đớn, nhưng hấn nghiêng răng chịu đựng trong suốt thời gian. Sau nhiều lần ráng vạch chỗ phù chung quanh cái còng tay, cuối cùng tôi đã tìm ra lỗ khóa. Cho chìa khóa vào ổ khoá còng, thử hai ba lần vẫn không tra được chìa khóa, sau cùng tôi tìm ra lý do: một phần chìa khóa đã gãy và nằm trong ổ khóa từ trước rồi. Mà dù có tra được chìa khóa, ri sét cũng làm ổ khóa không còn lay chuyển được. Có lẽ cổ tay sưng và sự lở loét là do kết quả của sự nhiễm trùng. Khuôn mặt Ping tái đi, mồ hôi ướt trán chứng tỏ đã chịu đựng cơn đau khi tôi cố tìm lỗ khóa.

Tôi lắc đầu:

- Cái còng này đã ri sét, không thể mở được, chỉ còn một cách là chặt bỏ.

Ba Điều gật đầu:

- Được rồi, để tôi hỏi lại giám thị trưởng trại.

Trở về phòng giam, tôi không thể nào quên được nét mặt đầy chịu đựng, đau đớn, với cổ tay xưng vù của Ping. Với kinh nghiệm đã trải qua, tôi cảm nhận được sự khổ sở và đau đớn của anh bạn tù như thế nào. Lòng tôi se lại, buồn cho số phận của Ping và cũng thương cho mình. Trào nước mắt, tôi tự nhủ phải làm hết sức mình, tìm mọi cách tháo gỡ cho Ping.

Đêm hôm ấy, cố ngủ mà mãi mới chợp mắt được, đầu tôi cứ suy nghĩ miên man. Nếu không tháo bỏ được còng số 8 khỏi tay Ping thì hai cổ tay sẽ xưng lên mãi, rồi sợ họ phải cưa tay, hay tàn tật suốt đời. Ban giám thị trại tù thì vừa thiếu phương tiện vừa dốt, chắc họ sẽ loay hoay rồi mặc cho đến đâu thì đến, mỗi tù nhân đối với họ chỉ là một con số, không đáng kể gì.

Tôi đoán là Ba Điều sẽ trở lại sau khi xin lệnh chú Tư, nên bắt đầu suy nghĩ tìm phương pháp.

Thế rồi, ngày hôm sau Ba Điều dẫn tôi lên gặp chú Tư. Nghe tôi trình bày, Tư yêu cầu tôi cố gắng hết sức để tháo gỡ cho bằng được và cho chú biết những dụng cụ hoặc phương tiện gì mà tôi cần.

Với mục đích tránh làm đau đớn không cần thiết và giảm thiểu đau đớn cho người tù, và để cho chắc ăn, tôi yêu cầu cho một còng số 8 để chúng tôi tập cưa hay cắt thử khi nào chế xong dụng cụ. Còng số 8 thì “Mỹ-Ngụy” để lại nhiều khi “bỏ chạy”, Công An không thiếu, nên tôi được đem cho một cặp.

Bắt tay vào việc, tôi tính dùng cưa sắt cắt còng số 8 khỏi cổ tay nhưng thấy không ổn, vì không thể nào tránh cắt vào da thịt, và lại sẽ kéo dài và đau đớn lắm. Ông Năm Thanh và tôi chọn cách dùng đục sắt chặt đứt còng, dù sao cũng nhanh và gọn hơn là cưa.

Chúng tôi lấy cây lóp xe, cắt một khúc dài chừng 20cm để dùng làm đe rồi dùng nhíp xe chế được hai cái đục sắt, mài và tôi thật bén. Búa tạ thì đã có sẵn, vì là dụng cụ hàng ngày trong lò rèn.

Trong lúc cùng ông Năm chặt thử, tôi khám phá ra là không cần chặt đứt hẳn, mà chỉ cần tạo một vết cắt chữ V cũng đủ cho hai phần răng cưa của còng tách rời nhau, lúc đó chỉ cần bóp nhẹ là mở ra được dễ dàng.

Khi dụng cụ và phương pháp thi hành đã được thử kỹ, tôi báo cho ban giám thị trại để họ chọn ngày giờ.

Shu Zu Ping được dẫn ra khỏi phòng biệt giam, và được cho ngồi trên một ghé thấp. Tôi

chặt đứt sợi dây xích nối hai còng để hai tay có thể rời nhau, rời chặt còng bên tay mặt trước.

Tôi ra hiệu cho hắn để tay thông xuống đất và ráng để còng trên đe. Chuyện này không phải dễ. Vì cổ tay bị phù nên tôi phải ráng ép thật mạnh vào cái đe mới đưa được còng nằm mấp mé trên đe. Vừa liên tưởng đến câu “Dao sắc không bằng chắc kè”, tôi cẩn thận đặt lưỡi đục sắt trên bờ phía ngoài của còng, chỉ chạm nhẹ vào da cổ tay người tù. Kiểm điểm lại lần chót, thấy mọi sự như dự tính, tôi ra dấu cho Năm Thanh hạ búa.



Một nhát búa trên đục sắt thật mạnh của ông Năm đã tạo nên một vết cắt chữ V trên còng số 8 như đã thử trước. Tôi bóp mạnh cái còng theo đường bản lề, và tay phải của Shu Zu Ping đã thoát ra khỏi.

Nhìn vào mặt rạng rỡ của hắn tôi chứng kiến một niềm vui vô hạn. Hắn và tôi đều trút ra một cái thở dài nhẹ nhõm, sau giây phút nín thở. Tôi giơ tay quẹt mồ hôi trán và ra hiệu cho hắn đứng dậy, vươn vai mấy cái cho đã, rồi đi một vòng trước khi chúng tôi chặt tháo nốt cái còng còn lại. Tôi quên cả mình chỉ là thằng tù mà sao giám ngục nhiên ra lệnh cho tù nhân khác, cũng may Ba Điều không để ý hoặc cũng chung hồi hộp như tôi. Tôi chặt nốt còng bên tay trái cho hắn. Ping và tôi nhìn nhau mừng rỡ, không ngờ mọi chuyện có thể xảy ra nhanh mà gọn và chính xác như vậy.

Trong ánh mắt hắn có cái nét của sự sung sướng như lên Thiên Đàng của tôi ngày trước. Tôi sẽ không bao giờ quên được ánh mắt ấy..

Chưa khi nào có được những giây phút vui và hồi hộp như lúc này trong suốt cuộc đời hành nghề Kỹ Sư của tôi. Được làm một việc như thế này đòi hỏi cái duyên may làm cho mình đang ở đó vào lúc đó. Nhất là được làm một việc bất ngờ, *phá tan xiềng xích ngay trong nhà tù.*

X O X

Những ngày trong tù là một bài học vô giá cho tôi. Bây giờ, mỗi khi có chuyện gì không như ý, tôi đều ráng ngồi trong tĩnh lặng nhìn lại đời mình và sau cùng tôi nhìn ra cái khó khăn lúc này chỉ là chuyện nhỏ. Được sống bên cạnh những người thương yêu mình, tay không bị còng, chân không bị cùm, muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, muốn ăn gì thì ăn, nếu mà tôi vẫn chưa vui, thì thật khó hiểu quá!



Khi mình đã từng ở dưới đáy giếng sâu thăm đó rồi, thì không còn chỗ nào thấp hơn được nữa. Từ đó mỗi ngày là một ngày vui...

BPT: Các hình ảnh được lấy từ Internet